

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 20-5-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Việt Cường**

*Các Thẩm phán:*

**Ông Nguyễn Chí Công**

**Ông Trần Quốc Cường**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Ngày 20-5-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2024/TLPT-HS ngày 27-02-2024 đối với Nguyễn Thị Lệ N và bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 19-01-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

***Các bị cáo kháng cáo:***

**1.** Nguyễn Thị Lệ N, sinh ngày 18-4-1984 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: Tiểu khu A, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1944 và bà Đinh Thị Kim L1, sinh năm 1950; chồng là Trần Văn G, sinh năm 1985 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 27-7-2022; đến ngày 31-5-2023, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

**2.** Nguyễn Thị T, sinh ngày 15-7-1984 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; là Đảng viên Đ1 (bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 02-11-2023); trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Minh Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; chồng là Trần Văn T1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:*

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Lệ N:*

Luật sư Nguyễn Hồng L2 - Công ty L4, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố C, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Đức P, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Tiểu khu A, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

3. Bà Phùng Thị Ánh H2, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố H, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Đặng Thị D, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*(Vụ án còn có 03 bị cáo khác, nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị; có 37 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).*

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau (Đối với hai bị cáo kháng cáo):*

Ngày 19-02-2022, Nguyễn Thị Lệ N tổ chức khai trương Văn phòng F, đến ngày 19-7-2022 đã phát triển với quy mô 329 người tham gia (Thành viên nhóm), một số người lập tài khoản nhưng chưa đầu tư, chỉ có 225 người tham gia đầu tư với 381 tài khoản gói đầu tư đang hoạt động, có 08 tài khoản cấp IB và 34 tài khoản TV có tổng số 683.500 USD đang lưu thông trên FVP, tương đương 16.062.250.000 đồng. Đến ngày 19-7-2022, khi sàn giao dịch “Đóng băng” không giao dịch được trên trang Web của FVP trade, thì người đầu tư bị thiệt hại xác định được là 170 người, có 310 tài khoản đầu tư 651.500 USD, tương đương 15.310.250.000 đồng, sau khi đã rút 9.483.590.282 đồng, thiệt hại tổng cộng 5.826.659.718 đồng. Trong đó, Nguyễn Thị Lệ N, Trần Thị H3, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H4 và Phan Thị Thanh T2 sử dụng thông tin cá nhân của mình và người thân (tổng cộng 103 người) lập 186 tài khoản đầu tư 326.000 USD, tương đương 7.661.500.000 đồng, đã thu bằng hình thức rút lợi nhuận 5.148.477.839 đồng; thiệt hại 2.513.022.161 đồng, có 43 người đầu tư theo các tuyến dưới của N, T2, H4 với hơn 113 tài khoản, tổng số 325.500 USD, tương đương 7.649.250.000 đồng, đã rút lợi nhuận 4.335.112.443 đồng, bị thiệt hại 3.314.137.557 đồng.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị Lệ N, Trần Thị H3, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H4 và Phan Thị Thanh T2 đã gây thiệt hại cho 39 người với tổng số tiền là 3.549.069.075 đồng, có quy mô 225 người tham gia cụ thể:

### **Hành vi của Nguyễn Thị Lệ N:**

N2 đầu tư tổng số tiền 5.722.250.000 đồng, đã rút lợi nhuận 4.540.600.239 đồng, N dùng một phần lợi nhuận này trả công cho Trần Thị H3 30.000.000 đồng, Nguyễn Thị T 32.000.000 đồng, Nguyễn Thị H4 22.500.000 đồng và trả công cho Phan Thị Thanh T2 18.000.000 đồng. Nguyễn Thị Lệ N còn bị thiệt hại 1.181.649.761 đồng.

### **Hành vi của Nguyễn Thị T:**

T tham gia đầu tư ngày 16-02-2022 và làm việc tại F đầu tháng 3-2022, được Nguyễn Thị Lệ N giao tư vấn, hướng dẫn cho người đầu tư mới; theo dõi chăm công lao động, quản lý chi tiêu của Văn phòng F; thống kê số lợi nhuận đầu tư, mua tiền (USD) lợi nhuận của nhà đầu tư trên FVP để bán kích hoạt cho các tài khoản đầu tư mới theo yêu cầu của N; sử dụng tài khoản của mình tại Ngân hàng thực hiện giao dịch liên quan đầu tư và thanh khoản lợi nhuận FVP. Nguyễn Thị T được N trả công 32.000.000 đồng (8.000.000 đồng/tháng).

Nguyễn Thị T mở 01 tài khoản, phát triển thành cấp IB, có 40 tài khoản đầu tư tổng số 65.500 USD. Trong đó, T đứng tên 04 tài khoản, tổng số 13.000 USD; sử dụng thông tin 12 người mở 29 tài khoản, đầu tư 33.500 USD; mời gọi, tư vấn 05 người mở 07 tài khoản đầu tư 19.000 USD, tương đương 446.500.000 đồng, đã rút lợi nhuận 87.400.000 đồng, thiệt hại 359.100.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 05-4-2022 và ngày 12-4-2022, Nguyễn Thị T hỗ trợ, tư vấn lập 02 tài khoản cho chị Quách Thị Bích T3 đầu tư 2.000 USD, tương đương 47.000.000 đồng; sử dụng tài khoản Ngân hàng của mình để nhận tiền mua các gói đầu tư và thanh khoản, rút lợi nhuận cho chị T3 9.400.000 đồng, chị T3 còn thiệt hại 37.600.000 đồng.

- Ngày 12-4-2022, Nguyễn Thị T hỗ trợ, tư vấn lập 01 tài khoản cho chị Phan Thị H5 đầu tư 1.000 USD, tương đương 23.500.000 đồng; sử dụng tài khoản Ngân hàng của mình để nhận tiền mua gói đầu tư và thanh khoản, rút lợi nhuận cho chị H5 6.000.000 đồng, chị H5 còn thiệt hại 17.500.000 đồng.

- Ngày 17-4-2022, Nguyễn Thị T hỗ trợ, tư vấn lập 01 tài khoản cho chị Trần Thị Phương L3 đầu tư 2.000 USD, tương đương 47.000.000 đồng; sử dụng tài khoản Ngân hàng của mình để nhận tiền mua gói đầu tư và thanh khoản, rút lợi nhuận cho chị L3 12.000.000 đồng, chị L3 còn thiệt hại 35.000.000 đồng.

- Ngày 24-4-2022, Nguyễn Thị T hỗ trợ giúp cho Nguyễn Thị Lệ N lập tài khoản đầu tư 5.000 USD, tương đương 117.500.000 đồng, theo thông tin của chị Lê Thị Thu H6 (là người thân Trần Thị H3); rút lợi nhuận 41.800.000 đồng, thiệt hại 75.700.000 đồng.

- Ngày 03-6-2022, Nguyễn Thị T hỗ trợ, tư vấn lập 01 tài khoản cho chị Lê Thị Lan P1 đầu tư 2.000 USD, tương đương 47.000.000 đồng; sử dụng tài khoản Ngân hàng của mình để nhận tiền mua gói đầu tư và thanh khoản, rút lợi nhuận cho chị P1 4.700.000 đồng, chị P1 còn thiệt hại 42.300.000 đồng.

- Ngày 08-6-2022 và ngày 13-6-2022, Nguyễn Thị T hỗ trợ, tư vấn lập 02 tài khoản cho chị Đặng Thị D đầu tư tổng số 7.000 USD, tương đương 164.500.000

đồng; sử dụng tài khoản Ngân hàng của mình để nhận tiền mua các gói đầu tư và thanh khoản, rút lợi nhuận cho chị D 13.500.000 đồng, chị D còn thiệt hại 151.000.000 đồng.

Nguyễn Thị T sử dụng tài khoản Ngân hàng số 53110001186648 tại Ngân hàng B và số 1170306789 tại Ngân hàng V để nhận tiền đầu tư, chuyển khoản mua USD lên gói đầu tư và thanh khoản lợi nhuận cho người đầu tư, tài liệu sao kê thể hiện các giao dịch nêu trên.

**Vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu sau: 07 điện thoại, 01 camera, 01 máy in, 01 bộ máy chiếu, 01 USB, 102 mẫu Giấy nộp tiền; 06 sổ tay ghi chép; 01 tập tài liệu liên quan FVP, gồm:

- Nguyễn Thị Lệ N 01 điện thoại Iphone 12 Promax, 01 máy tính hiệu ASUB; Nguyễn Thị T 01 điện thoại Iphone 13 Promax, 01 điện thoại Iphone 6, 01 máy tính hiệu DELL; Trần Thị H3 01 điện thoại Iphone 11 Promax, 01 máy tính hiệu HP; Nguyễn Thị H4 01 điện thoại OPPO A93 màu trắng, 01 máy tính Macbook Pro; Phan Thị Thanh T2 01 điện thoại Iphone 13 Promax.

- 25.000.000 đồng, do Nguyễn Thị Lệ N nộp 20.000.000 đồng, Trần Thị H3 nộp 3.000.000 đồng và Nguyễn Thị H4 nộp 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả (hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Cơ quan thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Q).

- Ngày 04-10-2023, Phan Thị Thanh T2 nộp 2.000.000 đồng, Nguyễn Thị T nộp 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả (hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, theo Biên lai thu tiền số 31AA/2021/0005444 và số 31AA/2021/0005445). Ngày 04-12-2023, Nguyễn Thị Lệ N tự nguyện nộp thêm 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, theo Biên lai thu tiền số 0004751 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình).

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 19-01-2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình:**

### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

**1.1.** Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 217a; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thị Lệ N 10 (**mười**) tháng 04 (**bốn**) ngày tù về tội “Vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 27-7-2022 đến ngày 31-5-2023).

**1.2.** Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 217a ; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt :

Nguyễn Thị T 18 (**mười tám**) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp”. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Thị T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

## **2. Về trách nhiệm dân sự:**

**2.1.** Buộc Nguyễn Thị Lệ N bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng Anh T4 511.000.000 đồng; bồi thường cho bà Phan Thị N1 5.450.000 đồng; bồi thường cho bà Võ Thị Q 34.750.000 đồng; bồi thường cho bà Phùng Thị Ánh H2 11.000.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị H1 525.000.000 đồng và bồi thường cho bà Nguyễn Đức P 213.500.000 đồng.

**2.2.** Buộc Nguyễn Thị T phải bồi thường cho bà Đặng Thị D 75.750.000 đồng; bồi thường cho bà Quách Thị Bích T3 18.800.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt với 02 bị cáo khác; quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật.

- Ngày 01-02-2014, Nguyễn Thị Lệ N kháng cáo một phần bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại

- Ngày 02-02-2024, Nguyễn Thị T kháng cáo một phần bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo bản án; đơn kháng cáo của các bị cáo là trong hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, cả hai bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng không buộc các bị cáo phải bồi thường, với lý do người đầu tư nhận thấy việc đầu tư mang lại lợi nhuận cao, nên tự nguyện đem tiền đầu tư, do đó khi sản bị đóng băng, không rút được tiền đầu tư, thì họ phải tự chịu thiệt hại với khoản đầu tư của mình; Nguyễn Thị Lệ N bổ sung kháng cáo, bị cáo đề nghị được nhận lại 01 điện thoại Iphone 11 Promax, 01 máy tính hiệu ASUB và số tiền 50.000.000 đồng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Thị Lệ N và Nguyễn Thị T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần Trách nhiệm dân sự và phần Xử lý vật chứng.

Các bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Lệ N tranh luận công khai; nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị được chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh và hình phạt:

Các bị cáo không kháng cáo về tội danh và hình phạt, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét nội dung này.

[2.2]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại Công văn số 29/CT-KLM ngày 09-01-2023, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, thuộc Bộ C xác định: FVP trade F có sử dụng mô hình kinh doanh theo phương thức đa cấp, hoạt động của F là “Công đoạn đầu tư” “Nhằm mục đích kiếm lợi nhuận”. Việc thực hiện các hoạt động đầu tư, thu lợi của FVP Quảng Bình của Nguyễn Thị Lệ N và những người có liên quan là hành vi có sử dụng mô hình kinh doanh theo phương thức đa cấp, không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 275 của Bộ luật Dân sự về Căn cứ phát sinh nghĩa vụ quy định “1) *Hợp đồng*, 2) *Hành vi pháp lý đơn phương*...”; khoản 2 Điều 584 của Bộ luật Dân sự về Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại quy định “2) *Người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh là do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại*...” và khoản 4 Điều 585 của Bộ luật Dân sự về Nguyên tắc bồi thường thiệt hại quy định: “4) *Khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra*”.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để khẳng định: Những người tham gia đầu tư cùng với Nguyễn Thị Lệ N và Nguyễn Thị T đều có đủ năng lực hành vi dân sự để nhận thức, đánh giá và phân biệt được việc làm của mình; trước khi tham gia, người đầu tư đều được tư vấn, hỗ trợ thông tin về đầu tư, biết việc đầu tư không được cấp phép, được cập nhật lợi nhuận và mức độ rủi ro khi đầu tư, biết lãi suất càng lớn thì mức độ rủi ro càng cao, nhưng do thấy việc đầu tư mang lại lợi nhuận cao, nên họ vẫn chấp nhận và tự nguyện đem tiền của mình đi đầu tư nhằm thu lợi từ sàn FVP và khi Sàn Giao dịch bị đóng băng, thì không rút được tiền đã đầu tư, nên dẫn đến bị thiệt hại. Do đó, những người đầu tư cùng với các bị cáo đều có lỗi trong việc gây thiệt hại.

Trong vụ án này, Nguyễn Thị Lệ N và Nguyễn Thị T đã bị kết án về tội “Vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp”. Tuy nhiên, hành vi vi phạm của các bị cáo không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thiệt hại, làm mất tiền của những người đầu tư, bởi lẽ chính các bị cáo cũng bị thiệt hại, mất đi số tiền của mình đã đầu tư. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng: “... *Tuy không đưa ra những thông tin gian dối cho người đầu tư, không chiếm đoạt tài sản, nhưng những thông tin về sàn giao dịch mà N và các bị cáo đưa ra là không chính xác, không đúng pháp luật, mà chính N và các bị cáo khác đã không biết, nên cũng đã đầu tư để tìm kiếm lợi nhuận và bị thiệt hại. Vì vậy, N và các bị cáo khác cũng có một phần trách nhiệm khắc phục hậu quả thiệt hại xảy ra. Sau này, Cơ quan điều tra điều tra hành vi của người chiếm đoạt tài sản của các nhà đầu tư, thì buộc người này phải hoàn trả số tiền cho các nhà đầu tư và cho các bị cáo. Số người*

*đầu tư còn lại có đơn yêu cầu, thì buộc N và các bị cáo khác phải bồi thường 50% số thiệt hại...”, từ đó buộc Nguyễn Thị Lệ N và Nguyễn Thị T phải bồi thường thiệt hại là nhận định mâu thuẫn, không thực hiện đúng quy định về nguyên tắc bồi thường thiệt hại; ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo.*

[2.3]. Về nội dung kháng cáo bổ sung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Thị Lệ N bổ sung kháng cáo, bị cáo đề nghị được nhận lại 01 điện thoại Iphone 12 Promax, 01 máy tính hiệu ASUB và số tiền 50.000.000 đồng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định bị cáo đã sử dụng điện thoại Iphone 12 Promax và máy tính hiệu ASUB để cập nhật, lưu trữ và thực hiện các giao dịch trong hoạt động kinh doanh đa cấp, nên đây là công cụ phương tiện phạm tội, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 50.000.000 đồng bị cáo đã nộp trong quá trình điều tra để tự nguyện khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, do không buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ tuyên trả lại cho bị cáo số tiền này.

Như vậy, kháng cáo của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Lệ N và Nguyễn Thị T.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 19-01-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về Phần Trách nhiệm dân sự và một phần Phần Xử lý vật chứng.

**2.** Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 275, khoản 2 Điều 584 và khoản 4 Điều 385 của Bộ luật Dân sự.

**2.1.** Nguyễn Thị Lệ N không phải bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng Anh T5, bà Phan Thị N1, bà Võ Thị Q, bà Phùng Thị Ánh H2, bà Nguyễn Thị H1 và bà Nguyễn Đức P.

**2.2.** Nguyễn Thị T không phải bồi thường cho bà Đặng Thị D và bà Quách Thị Bích T3.

**3.** Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

**3.1.** Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 Promax và 01 máy tính hiệu ASUB của Nguyễn Thị Lệ N (được thống kê tại Biên bản giao nhận

vật chứng ngày 12-10-2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình).

**3.2.** Trả lại Nguyễn Thị Lệ N 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); trong đó, 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) trong tổng số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) hiện đang tạm giữ tại Tài khoản số 3949.1054377.000000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Q và 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) do bị cáo đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0004751 ngày 04-12-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Nguyễn Thị Lệ N được quyền liên hệ với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình để nhận lại số tiền nêu trên.

**4.** Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**5.** Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị Lệ N và Nguyễn Thị T không phải chịu án phí phúc thẩm.

**6.** Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Quảng Bình;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Việt Cường**